

Bản án số: 22/2019/HS-ST
Ngày 21 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Mạnh Cường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Đức Đào và bà Nguyễn Thị Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Cẩm Thanh, Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 21 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 24/2019/TLST- HS ngày 08/3/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2019/QĐXXST-HS ngày 11/3/2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn V, tên gọi khác: “C”, sinh ngày 16 tháng 12 năm 1987 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: T 4, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và mẹ là Phan Thị H, sinh năm 1964; vợ: Phan Thị Diệu H, sinh năm 1994, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2018 đến ngày 05/01/2019 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Phan Quốc T, tên gọi khác: “C” sinh ngày 25 tháng 3 năm 1993 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; Nơi cư trú: T9, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Cắt tóc; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không xác định và mẹ là Phan Thị M, sinh năm 1959; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 28/12/2018 đến ngày 05/01/2019 được huỷ bỏ biện pháp ngăn chặn tạm giữ và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Anh T, sinh năm 1997, địa chỉ: thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

- Những người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1981, địa chỉ: T5, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

+ Anh Phan Thành Đ, sinh năm 1999, địa chỉ: thôn K, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4 năm 2018 Nguyễn Văn V mua 17 hộp pháo, trong đó có 16 hộp loại 36 hình trụ tròn và 01 hộp loại 49 hình trụ tròn của một người đàn ông không quen biết ở Cảng Gianh với giá mỗi hộp 400.000đồng đưa về nhà cất giấu ở phòng lòi để bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ ngày 28/12/2018 V bán cho Phan Quốc T 11 hộp pháo, với giá 500.000đồng/01 hộp. T trả cho V 5.500.000 đồng rồi đưa số pháo trên về nhà cất giấu ở dưới giường ngủ, sau đó T lấy 02 hộp bỏ vào túi ni long màu đen rồi điều khiển xe mô tô từ xã T đến chợ T cho một người bạn thì bị tổ công tác Công an huyện Bồ Trách phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Qua đấu tranh Công an huyện Bồ Trách tiếp tục thu giữ tại nhà Toàn 09 hộp pháo. Sau khi Nguyễn Văn V bị cơ quan CSĐT triệu tập làm việc thì Nguyễn Văn T đến nhà Văn lấy 06 hộp pháo ở phòng lòi ra vứt ở sau hời nhà, đến ngày 29/12/2018 T đã tự nguyện đưa 06 hộp pháo trên giao nộp cho Cơ quan Công an.

Kết luận giám định số 118/GĐ-PC09 ngày 02/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận 11 hộp chữ nhật, kích thước (14,2 x 14,2 x 12,5)cm, vỏ hộp bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “BLUE FLOWER”, mã ký hiệu “KR5-B363”, trong mỗi hộp có 36 (ba mươi sáu) vật hình trụ tròn, vỏ giấy, liên kết với nhau bằng dây ngòi thu giữ tại Phan Quốc T có tổng khối lượng 13,2kg là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Kết luận giám định số 122/GĐ-PC09 ngày 05/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận 02 hộp chữ nhật, kích thước (14,2 x 14,2 x 12,5)cm, vỏ hộp bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “BLUE FLOWER”, mã ký hiệu “KR5-B363”; 02 hộp chữ nhật, kích thước (14,2 x 14,2 x 12,2)cm, vỏ hộp bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “VICTORY”, mã ký hiệu “A8503”; 01 hộp chữ nhật, kích thước (14,2 x 14,2 x 12,3)cm, vỏ hộp bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “CHONGKOL”, mã ký hiệu “C0835” và 01 hộp chữ nhật, kích thước (16,7 x 16,7 x 11,8)cm, vỏ hộp bằng giấy nhiều màu sắc, in chữ nước ngoài, hình pháo hoa, nhãn hiệu “DM PRETTY SCENE”, mã ký hiệu “A8504” bên trong chứa 49 (bốn mươi chín) vật hình trụ tròn, của Nguyễn Văn V do Nguyễn Văn T tự nguyện giao nộp có tổng khối lượng 8,06kg là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ).

Như vậy, tổng khối lượng pháo của vụ án là 21,26kg (Hai mươi một phẩy hai sáu ki lô gam), trong đó Phan Quốc T tàng trữ 13,2kg (Mười ba phẩy hai ki lô gam).

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại Phan Quốc T 11 hộp pháo, trọng lượng 13,2kg, sau khi giám định còn lại 08 hộp pháo nhãn hiệu “BLUE FLOWER”, mã ký hiệu “KR5-B363”, trọng lượng 9,6kg; Thu giữ tại Nguyễn Văn T 06 hộp pháo, trọng lượng 8,06kg, sau giám định còn lại 2,37kg, hiện số pháo trên chưa xử lý. Thu giữ tại Phan Quốc T 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, Imei: 867458037676071 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda ABLADE màu đen, BKS 73F1 – 31957 của Hoàng Anh T, hiện chưa xử lý. Thu giữ tại Nguyễn Văn V số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng) và 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG J7 Prime màu đen, màn hình cảm ứng, hiện chưa xử lý.

Bản Cáo trạng số: 23/THQCT-VKSĐT ngày 07/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch truy tố bị cáo Nguyễn Văn V vào tội “ Buôn bán hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự và bị cáo Phan Quốc T vào tội “Tàng trữ hàng cấm” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V, xử phạt Nguyễn Văn V từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Quốc T xử phạt Phan Quốc T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Về vật xử lý vật chứng: đề nghị Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015 xử: Tịch thu tiêu hủy: 08 hộp pháo nhân hiệu “BLUE FLOWER”, mã ký hiệu “KR5-B363”, trọng lượng 9,6kg và 02 hộp pháo, trọng lượng 2,37kg, 01 hộp pháo nhân hiệu “BLUE FLOWER”, mã ký hiệu “KR5-B363”, 01 hộp pháo nhân hiệu “VICTORY”; Tịch thu vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000.000đồng (Một triệu đồng); Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG J7 Prime màu đen, màn hình cảm ứng; Trả lại cho bị cáo Phan Quốc T 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen; Trả lại cho anh Hoàng Anh T 01 xe mô tô nhân hiệu Honda ABLADE màu đen, BKS 73F1 – 31957.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp 4.500.000 đồng tiền thu lợi bất chính sung vào ngân sách Nhà nước.

Lời nói sau cùng của bị cáo V: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo rất ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và được giáo dục cải tạo tại địa phương.

Lời nói sau cùng của bị cáo T: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo rất ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ Luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Phiên tòa vắng mặt người làm chứng, tuy nhiên, sự vắng mặt của họ không gây ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Quốc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật vụ

án đã thu giữ cũng như các tài liệu, chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án và được tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở xác định: Xuất phát từ động cơ háms lợi và ý thức coi thường pháp luật: tháng 4 năm 2018 Nguyễn Văn V mua 17 hộp pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ, trọng lượng 21,26kg để bán kiếm lời. Ngày 28/12/2018 V đưa bán cho Phan Quốc T 11 hộp pháo, trọng lượng 13,2kg lấy 5.500.000 đồng. T đưa số pháo mua được về nhà cất giấu sau đó lấy 02 hộp đến đưa đến chợ K, xã T, Bó Trạch cho bạn thì bị công an huyện Bó Trạch phát hiện và lập biên bản phạm tội quả tang. Bị cáo Nguyễn Văn V buôn bán 17 hộp pháo nổ có trọng lượng 21,26kg, bị cáo Phan Quốc T tàng trữ 11 hộp pháo, trọng lượng 13,2kg. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn V phạm vào “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 190 của Bộ luật hình sự và bị cáo Phan Quốc T phạm vào “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1, Điều 191 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bó Trạch và lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa truy tố bị cáo theo tội danh, điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo biết pháo nổ là hàng hoá được Nhà nước cấm mua, bán, tàng trữ do nhà nước quản lý mà vẫn cố tình thực hiện, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước đối với hàng hoá cấm kinh doanh; gây mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với mức độ nguy hiểm mà hành vi phạm tội các bị cáo gây ra mới có đủ tác dụng răn đe đối với bị cáo và giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Riêng bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và giải quyết vụ án T đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm. Bị cáo V có mẹ được nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhì, bị cáo tự nguyện nộp số tiền 4.500.000 đồng do thu lợi bất chính tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bó Trạch. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn V và áp dụng các điểm i, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Quốc T để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt trong khung hình phạt đối với các bị cáo. Do các bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Quốc T có nhân thân tốt, nơi cư trú rõ ràng, ổn định không cần thiết phải xử cách li bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, nên áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự 2015, cho các bị cáo hưởng án treo và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú quản lý, giáo dục cũng đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật và phù hợp với Viện kiểm sát đề nghị.

[6] Biện pháp tư pháp: Quá trình điều tra đã chứng minh được Nguyễn Văn V thu lợi bất chính số tiền 5.500.000 đ. Cơ quan điều tra đã thu giữ tại bị cáo số tiền 1.000.000 đồng, nên buộc Nguyễn Văn V nộp thêm vào ngân sách Nhà nước số tiền 4.500.000 đồng.

[7] Liên quan đến vụ án có Nguyễn Văn T đã lấy 06 hộp pháo trong nhà Nguyễn Văn Vân đưa ra vứt ở sau hồi nhà, nhưng sau đó đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra nên không xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng:

- 08 hộp pháo nhãn hiệu “BLUE FLOWER”, mã ký hiệu “KR5-B363”, trọng lượng 9,6kg và 02 hộp pháo, trọng lượng 2,37kg, 01 hộp pháo nhãn hiệu “BLUE FLOWER”, mã ký hiệu “KR5-B363”, 01 hộp pháo nhãn hiệu “VICTORY” là vật cấm lưu thông nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) thu giữ tại Nguyễn Văn V đây là số tiền thu lợi bất chính cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG J7 Prime màu đen, màn hình cảm ứng không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen Imei: 867458037676071 không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo Phan Quốc T.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda ABLADE màu đen, BKS 73F1 – 31957 bị cáo Phan Quốc T sử dụng vào việc phạm tội nhưng anh T không biết nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Quốc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn V phạm tội “Buôn bán hàng cấm” và bị cáo Phan Quốc T phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Nguyễn Văn V 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (21/3/2019).

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt Phan Quốc T 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm (21/3/2019).

Giao các bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Quốc T cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo khoản 1 Điều 69 luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự

2. Biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự buộc Nguyễn Văn V nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu, năm trăm ngàn

đồng). Bị cáo đã tự nguyện nộp vào Cơ quan thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch số tiền 4.500.000 đ (bốn triệu, năm trăm ngàn đồng) theo biên lai số 0000969 ngày 21/3/2019 và số tiền 1.000.000 đồng Cơ quan điều tra thu giữ tại bị cáo Nguyễn Văn V. Bị cáo Nguyễn Văn V đã nộp đủ số tiền.

3. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: 08 hộp pháo nhãn hiệu “BLUE FLOWER”, mã ký hiệu “KR5-B363”, trọng lượng 9,6kg và 02 hộp pháo, trọng lượng 2,37kg, 01 hộp pháo nhãn hiệu “BLUE FLOWER”, mã ký hiệu “KR5-B363”, 01 hộp pháo nhãn hiệu “VICTORY”, mã ký hiệu “A8503”

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn V 01 điện thoại di động hiệu SAM SUNG J7 Prime màu đen, màn hình cảm ứng.

- Trả lại cho bị cáo Phan Quốc T 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, Imei:867458037676071.

- Trả lại cho anh Hoàng Anh T, địa chỉ: thôn V, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Bình 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda ABLADE màu đen, BKS 73F1 – 31957.

Các vật chứng nêu trên có tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trạch theo Quyết định chuyển vật chứng số 15/QĐ-VKS-BT ngày 07/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án xử: Buộc bị cáo Nguyễn Văn V và Phan Quốc T mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo, người có quyền lợi liên quan vụ án có mặt tại phiên tòa trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/3/2019, có quyền kháng cáo bản án để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

(Đã giải thích chế định án treo)

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trạch;
- Công an huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Các bị cáo và NCQLLQVA;
- UBND xã T;
- Lưu HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Châu Mạnh Cường